TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2024
Về việc tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Trang.

2. Bà Bùi Thị Hồng Lam.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2023/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị K**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Tống Viết T**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 19/6/2023, bản tự khai ngày 17/11/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị K trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị K và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào năm 1999. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung và anh chị đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 chung tên là Tống Viết P, sinh ngày 27/6/2000. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tống đạt hợp lệ cho anh Tống Viết T các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án mặc dù anh vẫn còn sinh sống tại địa phương nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Tống Viết T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đặng Thị K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Tống Viết T1 đó, quan hệ pháp luật tranh chẤp Arong vụ án này được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Tống Viết T2 đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tống Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Đặng Thị K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 06/12/2023. Do đó,

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị K và anh T cưới nhau vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 11/12/1999 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T được công nhận hợp pháp.

Nay, chị K yêu cầu ly hôn anh T vắng mặt nên không có lời khai. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị K trong quá trình giải quyết vụ án, đều xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nên anh chị đã ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Toà án đã tiến hành mời chị K và anh T để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, điều đó cho thấy anh T đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị K và anh T đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó cũng chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong quá trình sống chung giữa chị K và anh T có 01 chung tên là Tống Viết P, sinh ngày 27/6/2000. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về nợ chung: Chị Đặng Thị K khai không có nên không xét đến.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 3, các Điều 51, 56, 57, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị K đối với anh Tống Viết T. Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị K và anh Tống Viết T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị K và anh Tống Viết T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 11 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị Đặng Thị K khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Đặng Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007451 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, chị Đặng Thị K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Chị Đặng Thị K, anh Tống Viết T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Long Hồ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Lam **Phạm Thị Thu Trang** **Phạm Long Hồ**